

PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ VIÊM DA DỊ ỨNG

I/ Đại cương:

Viêm da dị ứng hay còn gọi là viêm da cơ địa, trước đây gọi là chàm thể tạng, là bệnh lý biểu hiện cấp tính, bán cấp, mạn tính.

Bệnh có yếu tố di truyền, gia đình, hay xuất hiện ở người có bệnh dị ứng khác như hen, viêm mũi dị ứng.

Bệnh thường bắt đầu từ lúc còn nhỏ tuổi và hay tái phát. Triệu chứng điển hình của bệnh là thương tổn da khô kèm ngứa. Do ngứa gãi nhiều mà da bị dày, rỉ dịch, càng ngứa càng gãi, gây nên vòng bệnh lý “ngứa-gãi” và có thể bội nhiễm.

Theo đông y, các triệu chứng trên tương đương với chứng Phong chẩn, Ẩn chẩn, vị trí bệnh tại bì phu. Nguyên nhân có thể là phong thấp nhiệt tà, nội thấp, hoặc bệnh lâu ảnh hưởng đến khí huyết.

II/ Lâm sàng:

1/ Tiêu chuẩn chẩn đoán tây y:

Theo tiêu chuẩn chẩn đoán của Williams(2000):

- Tiêu chuẩn chính : ngứa;
- Tiêu chuẩn phụ: kèm thêm 3 triệu chứng trong các triệu chứng sau đây:
 - + Tiền sử có bệnh lý da ở các nếp lằn da.
 - + Có tiền sử bản thân bệnh hen phế quản và viêm mũi dị ứng.
 - + Khô da trong thời gian trước đó.
 - + Có tổn thương chàm hoá ở các nếp gấp.
 - + Bệnh bắt đầu trước 2 tuổi.

2/ Các dạng lâm sàng đông y:

2.1) Thể phong nhiệt: Thể này tương ứng với khởi đầu giai đoạn cấp.

Da nổi sẩn hồng ban ngứa dữ dội, màu đỏ sậm, gập nóng thì bệnh nặng thêm, trong người nóng. Bệnh tái đi tái lại nhiều lần. Rêu lưỡi vàng mỏng, mạch phù sác. Chứng này do phong nhiệt thúc biểu, phế vệ không tuyên phát.

2.2) Thể thấp nhiệt: thể này tương ứng với giai đoạn cấp hoặc bán cấp.

Tổn thương da đỏ và nóng, phù nề nhiều, xuất tiết nhiều. Tâm phiền, miệng khát, đại tiện táo, tiểu vàng, lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng dơ, mạch hoạt sác. Tình trạng này do thấp nhiệt cùng thịnh, xâm phạm bì phu gây bệnh.

2.3) Huyết hư phong táo: thể này thường gặp ở giai đoạn mạn tính, do bệnh lâu ngày làm hao tổn âm huyết.

Bệnh diễn tiến mạn tính, tổn thương da dày, nứt nẻ, có vảy máu, người có thể mệt mỏi, gây khô, lưỡi nhợt, rêu trắng, mạch trầm tế hoặc trầm hoãn.

III/ Điều trị:

1/ Nguyên tắc:

- Giảm viêm.
- Chống ngứa.
- Phòng và điều trị bội nhiễm.

2/ Điều trị cụ thể:

2.1) Thể phong nhiệt:

*Toàn thân:

- *Pháp trị:* sơ phong thanh nhiệt.
- *Bài thuốc:* có thể dùng một trong những bài thuốc: Ngân kiều tán, Kinh phong phương.

Bài thuốc 1: Ngân kiều tán:

<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>	<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>
<i>Liên kiều</i>	<i>6-16g</i>	<i>Ngưu bàng tử</i>	<i>6-12g</i>
<i>Cát cánh</i>	<i>4-10g</i>	<i>Kim ngân hoa</i>	<i>12-16g</i>
<i>Trúc diệp</i>	<i>6-10g</i>	<i>Bạc hà</i>	<i>12-20g</i>
<i>Kinh giới</i>	<i>10-16g</i>	<i>Lô căn</i>	<i>08-16g.</i>
<i>Đạm đậu xị</i>	<i>12-16g.</i>	<i>Cam thảo</i>	<i>4-12g</i>

Bài thuốc 2: Kinh phong phương

Vị thuốc	Liều dùng	Vị thuốc	Liều dùng
Kinh giới	10-16g	Đơn bì	6-10g.
Phòng phong	4-12g	Phù bình	6-08g
Ngưu bàng tử	6-12g	Sinh địa	08-16g
Thuyền thoái	3-6g	Hoàng cầm	4-12g
Kim ngân hoa	12-16g.	Cam thảo	4-12g
Bạch cương tằm	4-08g.		

- Dùng ngoài: Nước rửa tô mộc: ngâm hoặc thoa sang thương da 2 lần ngày.
- Nếu ngứa nhiều có thể dùng thuốc tây trong thời gian ngắn:
 - + Loratadin 10mg 1 viên hoặc 1 viên x 2 lần uống/ngày, dùng 5-7 ngày.
 - + Hoặc Chlopheniramin 4mg 1 viên hoặc 1 viên x 2 lần uống/ngày, dùng 5-7 ngày.

2.2) Thể thấp nhiệt:

* Toàn thân:

- *Pháp trị*: Thanh nhiệt lợi thấp, lượng huyết giải độc.
- *Bài thuốc*:

Bài thuốc 1: Tiêu phong đạo xích tán

Vị thuốc	Liều dùng	Vị thuốc	Liều dùng
Ngưu bàng tử	6-12g	Mộc thông	3-8g
Bạc hà	12-20g	Thổ phục linh	12-30g
Sinh địa	08-16g	Xa tiền tử	6-12g,
Bạch tiễn bì	6-10g.	Thương truật	4-10g
Hoàng liên	4-12g	Khổ sâm	08-12g.
Hoàng bá	6-12g		

Bài thuốc 2: Thanh nhiệt hóa thấp thang

<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>	<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>
<i>Hoàng cầm</i>	<i>4-12g</i>	<i>Kim ngân hoa</i>	<i>12-16g</i>
<i>Hoàng bá</i>	<i>4-16g</i>	<i>Hoạt thạch</i>	<i>8-16g</i>
<i>Bạch tiễn bì</i>	<i>6-10g</i>	<i>Sinh địa</i>	<i>8-16g</i>
<i>Phục linh</i>	<i>10-20g</i>	<i>Trúc diệp</i>	<i>6-10g</i>
<i>Khổ sâm</i>	<i>8-12g</i>		

- Gia giảm:

- + Nhiệt thịnh gia bồ công anh 08-30g, liên kiều 6-16g, kim ngân hoa 08-12g.
- + Táo bón nhiều gia Đại hoàng 4-08g.
- + Rỉ dịch nhiều gia liều tối đa thổ phục linh, xa tiền tử hoặc gia diệp hạ châu 08-20g, bồ công anh 08-30g.

- Nếu bệnh nhân không dùng được thuốc thang:

- + Cao tiêu độc: 45ml x 2 lần uống.
- + Diệp hạ châu trà : 1 gói x 3 lần uống.
- + Ngân kiều giải độc: 3 viên x 2 lần uống.

- Nếu ngứa nhiều cấp tính có thể dùng thuốc tây trong thời gian ngắn:

- + Loratadin 10mg 1 viên hoặc 1 viên x 2 lần uống/ngày, dùng 5-7 ngày.
- + Hoặc Chlorpheniramin 4mg 1 viên hoặc 1 viên x 2 lần uống/ngày, dùng 5-7 ngày.

- Nếu có bội nhiễm, dùng kháng sinh :

- + Erythromycin 500 mg 1 viên x 3 lần/ ngày, dùng 10 đến 14 ngày, giảm liều đối với trẻ < 2 tuổi.
- + Cefixime 200 mg 1 viên x 2 lần ngày, dùng 10 đến 14 ngày, giảm liều đối với trẻ < 2 tuổi.

* **Tại chỗ:** Rửa sạch vết rỉ dịch thoa dung dịch milian ,dung dịch Eosin hoặc ngâm thuốc tím pha loãng, nước tô mộc.

2.3) Thể huyết hư phong táo:

*** Toàn thân:**

- **Pháp trị:** dưỡng huyết sơ phong, trừ thấp nhuận táo.

- *Bài thuốc:*

Bài thuốc 1: Tứ vật tiêu phong tán

<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>	<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>
<i>Sinh địa</i>	<i>08-16g</i>	<i>Bạch tật lê</i>	<i>6-10g</i>
<i>Xuyên khung</i>	<i>6-12g</i>	<i>Bạch tiễn bì</i>	<i>6-10g.</i>
<i>Kinh giới</i>	<i>10-16g</i>	<i>Khổ sâm</i>	<i>08-12g</i>
<i>Phòng phong</i>	<i>6-12g</i>	<i>Bạch thược</i>	<i>08-12g</i>
<i>Đương quy</i>	<i>6-12g</i>	<i>Thuyền thoái</i>	<i>3-6g</i>
<i>Thương truật</i>	<i>4-10g</i>	<i>Cam thảo</i>	<i>4-12g</i>

Bài thuốc 2: Đương quy ẩm tử

<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>	<i>Vị thuốc</i>	<i>Liều dùng</i>
<i>Đương quy</i>	<i>6-12g</i>	<i>Bạch tật lê</i>	<i>12-16g</i>
<i>Xuyên khung</i>	<i>6-12g</i>	<i>Kinh giới</i>	<i>10-16g</i>
<i>Bạch thược</i>	<i>8-12g</i>	<i>Hà thủ ô</i>	<i>8-12g</i>
<i>Sinh địa</i>	<i>8-16g</i>	<i>Hoàng kỳ</i>	<i>12-20g</i>
<i>Phòng phong</i>	<i>6-12g</i>	<i>Cam thảo</i>	<i>4-12g</i>

+ Thấp thịnh gia Xa tiên tử 08-12g, thổ phục linh 12-30g .

+ Ngứa nhiều gia liều tối đa bạch tật lê, khổ sâm, thuyền thoái.

- *Nếu ngứa nhiều cấp tính có thể dùng thuốc tây* trong thời gian ngắn: Loratadin 10mg 1 viên hoặc 1 viên x 2 lần uống/ngày, dùng 5-7 ngày. Hoặc Chlopheniramin 4mg 1 viên hoặc 1 viên x 2 lần uống/ngày, dùng 5-7 ngày.

***Tại chỗ:** Thoa corticoid tại chỗ hoặc các loại corticoid+tiêu sừng (Diprosalic) 1 đến 2 lần/ ngày. Hoặc nước tô mộc ngâm/rửa sang thương da 2 lần/ngày.

III/ Phòng bệnh:

- Tìm và tránh các yếu tố khởi phát cơn ngứa.
- Chăm sóc và vệ sinh da tốt.
- Giữ tinh thần thoải mái, ăn uống điều độ, tập luyện thể lực tốt.

Sơ đồ:

